TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 19/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Hà Bảo Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Thái Hoàng Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh ngày 01/01/1990, tại: Kiên Giang; tên gọi khác: Không; HKTT: ẤP P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp P, xã T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị N; vợ Phạm Thị Kim H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: "Xúc phạm Quốc kỳ" đã chấp hành xong. Ngày 08/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Giềng, tỉnh Kiên Giang áp dụng đưa vào cơ sở bắt buộc 12 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 chuyển tạm giam từ ngày 23/5/2023 đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Thái Tấn H; Sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

Ông Nguyễn Đăng K; Sinh năm: 2008 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp A, xã B, tỉnh An Giang.

Ông Thái Tấn Đ; Sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

Ông Danh C, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa của bị cáo Võ Văn L*: Luật sư Phạm Văn Triều A – Văn phòng Luật sư Đoàn Công T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/01/2023, tàu cá số KG-93156-TS do ông Lê Văn Th, sinh năm 1992, trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang làm chủ, xuất bến tại cửa biển Kinh Dài thuộc xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, ghe hành ghề lưới kéo (cào đôi), trên tàu có 13 người gồm: Trần Văn T (Tài công), các thuyền viên gồm Thái Tấn H (Đoàn), Thái Tấn Đ (Chuyển), bị cáo Võ Văn L, Danh C, Nguyễn Đăng K, Thạch Nhựt D, Trần Văn L, Lý T, Nguyễn Trung H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Tấn H và T. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/4/2023, tàu cá đang chạy nông (chạy tìm nơi đánh cá) ở tọa độ 7^0N-104^0E thuộc vùng biển huyện N, tỉnh Cà Mau. Lúc này, Th, Hiền, bị cáo Lvà Tân tổ chức nhậu trong ca bin tàu, nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Th vào ca bin ngủ, H lên giàn khô nằm nghỉ, còn bị cáo Lcùng với C và K ra phía sau lái tàu nhậu tiếp, Hiền kêu Thắng ra phía sau lái tàu để làm nước đem lên cho H uống, khi T đi ra phía sau lái tàu thì T làm đổ nước lên người K, K dùng tay đánh T, T đi lên nói cho H biết sự việc bị nhóm của K đánh, H đi ra lái tàu tìm hiểu nguyên nhân vì sao đánh T thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với K, C và bị cáo L, lúc ầu đã đánh nhau thì bị cáo Lté xuống biển, H cùng mọi người la lên và báo cho T biết, T điều khiển tàu cá quay lại tìm bị cáo L, khoảng 30 phút thì phát hiện bị cáo Lnổi trên biển, lúc này Đ nhảy xuống biển đưa bị cáo Llên tàu. Khi lên tàu bị cáo Lkhông mặc quần áo, ngồi nghỉ mệt một lúc rồi đi ra phía sau lái tàu để tắm thì gặp H tiếp tục cự cải đánh nhau, H dùng tay đánh bị cáo Lté xuống khu vực bếp

nấu ăn, bị cáo Lthấy một cây dao Thái Lan (cán màu vàng) để gần đó, bị cáo Lcầm cây dao trên tay phải, Hiền tiếp tục xông vào đánh bị cáo Lthì bị cáo Lđâm dao về phía trước trúng vào hông sườn bên trái của H 01 nhát, bị cáo Lrút dao ra bỏ chạy ra mũi tàu rồi ném dao xuống biển, bị cáo Lkêu T đưa bị cáo L, C và K qua chiếc tàu đực, còn H thì được anh Đ và mọi người băng bó vết thương. T điều khiển tàu đến cửa biển Sông Đốc, sau đó anh Đ đưa H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, đến ngày 09/5/2023 xuất viện.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 100/KLTTCT-TTPY ngày 15/5/2023 của trung tâm pháp y Cà Mau, thể hiện.

Vị trí của từng thương tích như sau:

Một vết sẹo khoảng liên sườn VI đường nách trước trái, kích thước 05cm x 0,2cm, tỷ lệ 01% do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; 01 vết dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách trước trái, kích thước 02cm x 1,8cm, tỷ lệ 01%; 01 vết dẫn lưu hạ sườn trái (dẫn lưu hố lách), kích thước 1,4cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%; 01 vết phẫu thuật đường giữa trên dưới rốn, kích thước 18cm x 02cm, tỷ lệ 3%; Tổn thương màng phổi trái (Tràn dịch máu màng phổi trái) đang dẫn lưu, tỷ lệ 05% do vật sắc, vật nhọn gây ra; Thủng cơ hoành trái đã khâu, tỷ lệ là 4% do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; Thủng thân vị dạ dày 02 lỗ đã khâu các lỗ thủng tỷ lệ 28% do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; Thủng đại tràng ngang 02 lỗ, đã đưa đoạn thủng đại tràng ra da làm hậu môn nhân tạo, tỷ lệ 45% do vật sắc, vật nhọn gây ra.

Kết luận: Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Tấn H tại thời điểm giám định là 66%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 23/01/2025 và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường cho bị hại Thái Tấn H 152.502.000 đồng, đối trừ 45.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 107.502.000 đồng.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất về tội danh theo quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b, e, s khoản 1 Điều 51;

Điều 54 Bộ Luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất do bị cáo còn mẹ già, là lao động chính trong gia đình. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tính mức bồi thường thiệt phù hợp với điều kiện của bị cáo.

Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với bị hại yêu cầu tiền bồi thường tiền tổn thất về sức khỏe là 197.162.000 đồng đối trừ 45.000.000 đồng do bị cáo đã khắc phục. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người làm chứng không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với Bản kết luận giám định số 100/KLTTCT-TTPY ngày 15/5/2023 của Trung tâm pháp y Cà Mau. Do xuất phát từ mâu thuẫn từ việc Lý T làm đổ nước lên người K và T đi lên nói cho H biết sự việc bị nhóm của K đánh, H đi ra lái tàu tìm hiểu nguyên nhân vì sao đánh T thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với K, C và bị cáo L, lúc ẩu đã đánh nhau bị cáo Lbị té xuống biển. Sau khi được vớt lên tàu bị cáo Lkhông mặc quần áo, ngồi nghỉ mệt một lúc rồi đi ra phía sau lái tàu để tắm thì gặp H tiếp tục cự cải đánh nhau, H dùng tay đánh bị cáo Lté xuống khu vực bếp nấu ăn, bị cáo Lđã thực hiện hành vi dùng cây dao Thái Lan (cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại) đâm dao về phía trước trúng vào hông sườn bên trái của ông Thái Tấn H 01

nhát gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 66%. Hành vi của bị cáo Lđã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của ông Thái Tấn H được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn không đáng có mà bị cáo dùng cây dao cán vàng, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cà Mau) truy tố bị cáo Võ Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn L là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật đã thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Mặc dù mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại có thể giải quyết bằng sự việc khác không gây thương tích cho nhau nhưng bị cáo Lđã sử dụng hung khí là cây dao cán vàng, lưỡi dao bằng kim loại để đâm vào hông sườn bên trái của bị hại gây thương tích nhằm mục đích giảm cơn tức giận của bản thân. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏa ra ăn năn hối cải, đã khắc phục được một phần hậu quả, bị hại cũng có một phần lỗi, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thái Tấn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, đi lại, mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 197.162.000 đồng. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị 63.462.000 đồng, chi phí thuê xe điều trị 10.400.000 đồng, còn chi phí tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần bị cáo yêu cầu điều chỉnh lại theo quy định. Xét thấy chi phí tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại như sau:

- Tiền công lao động: Bị hại yêu cầu tính từ ngày 20/4/2023 đến 31/8/2023 là 130 ngày x 450.000 đồng = 58.500.000 đồng. Tuy nhiên bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho thu nhập 450.000 đồng/ngày, do đó cần điều chỉnh lại theo giá lao động ở địa phương 300.000 đồng x 130 ngày (4 tháng 10 ngày) = 39.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: Chấp nhận mức bồi thường tương xứng với thương tích của bị hại là: 30 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 70.200.000 đồng.

- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 30 ngày x 02 người 100.000 đồng/ngày= 6.000.000 đồng.

- Tiền công lao động của người nuôi bệnh theo giá lao động ở địa phương: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.000 đồng.

Như vậy tổng thiệt hại của bị hại là 198.062.000 đồng. Do phía bị hại cũng có phần lỗi nên thiệt được chia theo tỷ lệ 8/2 bị hại phải chịu thiệt hại là 39.612.400 đồng. Tổng thiệt hại bị cáo phải bồi thường là 158.449.600 đối trừ 45.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 113.449.600 đồng.

Kể từ khi ông Thái Tấn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Văn L chậm trả khoản tiền trên cho ông Hiền, thì bị cáo Lcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[7] Trong vụ án này, quá trình điều tra bị cáo Lkhai trong lúc đánh nhau L bị H đánh văng ra thành tàu, tiếp đó H dùng chân đạp bị can rơi xuống biển. Bị hại H không thừa nhận hành vi đánh và đạp bị cáo Lrơi xuống biển. Hiền khai bị cáo Lrơi xuống biển là do lúc bị cáo Lxông tới đánh Hiền bị cáo Lvướng dây thừng tự té xuống biển. Trong lúc bị cáo Lté xuống biển thì Hiền cũng la lên kêu mọi người vớt bị cáo Llên tàu. Trong quá trình điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh hành vi của bị hại Hiền đánh, đạp bị cáo Lrơi xuống biển nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, e**, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 113.449.600 đồng.

Kể từ khi ông Thái Tấn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Văn L chậm trả khoản tiền trên cho ông H, thì bị cáo Lcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Võ Văn L phải chịu 5.672.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5- Cà Mau;
- CQĐT tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5- Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Phương